

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày 26-6-2025

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng giữa ngân hàng T với ông
H”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Sâm;

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX -DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà T , quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quang Đ, ông Bùi Sỹ H, ông Trương Duy H và ông Phạm Cao S.

Đều là chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Đào Duy H sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông H; vắng mặt ông H – không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người được nguyên đơn uỷ quyền tham gia tố tụng ông Phạm Cao Sơn trình bày:

Ngày 11/8/2023, ông Đào Duy H có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng T Chi nhánh B, hình thức Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 365/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ, nội dung:

- Số tiền vay: 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*);
- Mục đích vay: Mua xe ô tô;
- Thời hạn vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (từ ngày 13/7/2023 đến ngày 12/7/2030);
- Ngày giải ngân 12/7/2023. Giải ngân qua tài khoản mang tên Đinh Công Tới (tài khoản do ông H cung cấp);
- Lãi suất cho vay: 9%/năm, áp dụng cho 12 tháng để từ ngày giải ngân, sau đó có điều chỉnh biên độ 3 tháng/lần;
- Phương thức trả nợ: Gốc trả đều hàng tháng, trả 5.138.889 đồng/tháng; lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế, ngày trả nợ là ngày 26 hàng tháng. Trả lãi thông qua tài khoản mà ông H mở tại ngân hàng T.
- Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 xe ô tô con, 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5, màu đỏ, số khung RN2KW5726KM017709, số máy PE50217106, biển kiểm soát 17A-372.XX, mang tên ông Đào Duy H. Giao dịch bảo đảm này được T đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 12/8/2023.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông H bắt đầu trả cho T từ ngày 26/8/2023. Từ ngày 26/9/2024 ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả cho T theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết nên toàn bộ khoản vay của ông H chuyển sang lãi nợ quá hạn. Ông đã trả được số tiền gốc 67.637.313 đồng và trả được số tiền lãi 38.465.301 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi đã trả là 106.102.614 đồng.

Kể từ khi vi phạm hợp đồng T đã nhiều lần liên hệ với ông H để thu hồi nợ nhưng ông H không có thiện chí hợp tác gây khó khăn cho ngân hàng T.

Nay T khởi kiện buộc ông H phải trả cho T khoản tiền vay còn lại chưa trả tính đến ngày 26/6/2025, tiền gốc 302.362.687 đồng, lãi trong hạn 28.294.157 đồng, lãi quá hạn 4.275.637 đồng. Tổng cộng 331.932.481 đồng (*Ba trăm ba mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Buộc ông Đào Duy H thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 27/6/2025 cho đến khi thực tế thanh toán hết các nghĩa vụ cho T.

Trường hợp kể từ ngày bản án có hiệu lực mà ông Đào Duy H không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Tcó quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5, biển kiểm soát 17A-372.XX, đăng ký xe mang tên ông Đào Duy H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H đối với TP Bank. Nếu số tiền thu được không đủ để thanh toán nợ thì ông H còn phải tiếp tục thanh toán hết khoản nợ cho TP Bank.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đào Duy H vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình ông Đào Duy H và cơ sở thôn T , xã M, huyện Q thấy: Gia đình và địa phương không biết ông Đào Duy H vay tiền tại ngân hàng, ông H đang quản lý xe ô tô là tài sản thế chấp. Anh H lao động tự do, thỉnh thoảng có về nhà nhưng thường xuyên liên hệ với gia đình. Nay ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ, nếu không trả thì xử lý tài sản thế chấp, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên Viện kiểm sát không nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117 Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị:

- Buộc ông Đào Duy H phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với TP Bank, tính đến ngày 26/6/2025, tổng cộng là 331.932.481 đồng. Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng kể từ ngày 27/6/2025.

- Trường hợp ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Tcó quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo quy định.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì ông H còn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho TP Bank.

- Về án phí dân sự: Trả lại cho Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông Đào Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Đào Duy H trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn ông H có nơi cư trú tại thôn T, xã M, huyện Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Đào Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Xét tính hợp pháp của hợp đồng dạng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 365/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ (Hợp đồng). Hợp đồng, được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 317 và Điều 463 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Hợp đồng này là hợp pháp, bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu trả nợ gốc nguyên đơn: Ông Đào Duy H vay số tiền 370.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, trả gốc đều hàng tháng, mỗi tháng trả 5.138.889 đồng vào ngày 26 hàng tháng, ngày trả gốc đầu tiên ngày 26/8/2023. Tính đến ngày 26/6/2025, ông H đã trả được số tiền gốc là 67.637.313 đồng, còn nợ lại 302.362.687 đồng.

Kể từ ngày cuối cùng trả tiền gốc cho TPBank đến nay, ông H không thực hiện trả tiền cho Ttkhoản tiền gốc lần nào nữa nên buộc ông H phải trả số tiền gốc còn lại cho Ttính đến ngày 26/6/2025 là 302.362.687 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu trả nợ lãi:

+ Khoản vay có lãi suất cho vay: 9%/năm, áp dụng cho 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó có điều chỉnh biên độ 3 tháng/lần. Trả lãi cùng với thời gian trả gốc, số tiền lãi trả trên dư nợ gốc. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ông H thực hiện việc trả tiền lãi đúng hạn cho T kể từ kỳ đầu tiên đến kỳ tháng 9/2024 không trả đúng hạn. Sau đó, ông H có trả tiền lãi cho T, ngày cuối cùng trả tiền là ngày 21/10/2024. Tính đến ngày 26/6/2025, ông H đã trả cho ngân hàng số tiền lãi trong hạn 38.465.301 đồng.

Kể từ ngày cuối cùng trả tiền lãi cho T đến nay, ông H không thực hiện trả tiền cho T lần nào nữa, khoản vay nêu trên chuyển quá hạn kể từ ngày 26/9/2024. Tính đến ngày 26/6/2025, ông H còn nợ nợ lãi trong hạn 28.294.157 đồng và lãi quá hạn 4.275.637 đồng, tổng lãi 32.569.794 đồng.

Ông Đào Duy H không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, tiền lãi đúng hạn cho T đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Kể từ ngày khoản vay của ông H chuyển quá hạn, ông H còn phải chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng. T khởi kiện yêu cầu ông H phải trả tiền lãi và quá hạn của Hợp đồng cấp tín dụng, tính đến ngày 26/6/2025 là: 28.294.157 đồng và lãi quá hạn 4.275.637 đồng, tổng lãi 32.569.794 đồng. Ông H còn phải chịu tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ TP Bank. Yêu cầu của T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho các khoản vay trên bị đơn đã thế chấp cho TP Bank: 01 ô tô con loại 05 chỗ nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5, màu đỏ, số khung RN2KW5726KM017709, số máy PE50217106, biển kiểm soát 17A-372.XX, mang tên ông Đào Duy H, có hợp đồng thế chấp và đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định, phù hợp với Điều 317, Điều 319 và Điều 298 Bộ luật Dân sự. Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho T nên T được quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô do ông H đang quản lý, sử dụng là phù hợp với Điều 293, Điều 299, Điều 320 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của T được chấp nhận toàn bộ nên T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đào Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 293, Điều 298, Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8

và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần T đối với ông Đào Duy H về việc thực hiện: Hợp đồng dạng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 365/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ.

2. Buộc ông Đào Duy H phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2025: tiền gốc 302.362.687 đồng, lãi trong hạn 28.294.157 đồng, lãi quá hạn 4.275.637 đồng. Tổng cộng 331.932.481 đồng (*Ba trăm ba mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi một đồng*).

3. Trường hợp ông Đào Duy H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên thì T có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 ô tô con loại 05 chỗ nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5, màu đỏ, số khung RN2KW5726KM017709, số máy PE50217106, biển kiểm soát 17A-372.XX, mang tên ông Đào Duy H. Hiện ông H đang quản lý, sử dụng. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đào Duy H tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong.

4. Về án phí:

Ông Đào Duy H phải chịu 16.596.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại T số tiền 7.891.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0002410 ngày 06/3/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND h.Quỳnh Phụ
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện
Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP..

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên